TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG HỒ** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập–Tự do–Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2023/ HNGĐ-ST
Ngày 31 - 03 - 2023
V/v không công nhận là vợ chồng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG HỒ, TỈNH VĨNH LONG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

-*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa*: Ông Võ Công Bằng.

-*Các hội thẩm nhân dân*: 1. Ông Nguyễn Văn Trước.

2. Ông Nguyễn Văn Nghĩa.

-Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Tuyết Hoa –Thư ký Toà án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long

-Đại diện Viện Kiểm Sát nhân dân huyện Long Hồ: Không tham gia phiên tòa.

Ngày 31 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Hồ xét xử công khai sơ thẩm vụ án Hôn nhân & Gia đình sơ thẩm thụ lý số: 95/2023/ TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 02 năm 2023, về việc " Không công nhận là vợ chồng ", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2023/QĐXXST-HNGĐ, ngày 14 tháng 3 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1993.

Địa chỉ: ấp L, xã P, huyện H, tỉnh L.

Bị đơn: Chị Dương Thị Thúy A, sinh năm 1993.

Địa chỉ: ấp L, xã P, huyện H, tỉnh L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

-Theo đơn khởi kiện ngày 22 tháng 02 năm 2023 và trong quá trình tham gia tố tụng nguyên đơn anh Nguyễn Văn T trình bày:

Qua quen biết khoảng 02 tháng anh T và chị A tiến đến hôn nhân, có tổ chức

đám cưới theo phong tục tập quán vào ngày 11/01/2023, nhưng không có đăng ký kết hôn. Sau khi cưới vợ chồng phát sinh mâu thuẩn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, chị A nói anh T gia trưởng không thể chung sống với gia đình anh nữa nên đã bỏ về nhà cha mẹ ruột sống từ ngày 02/02/2023 cho đến nay. Anh có kêu chị A về nhưng chị A nói đừng làm phiền chị nữa. Anh đã nhiều lần hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không thành, mục đích hôn nhân không đạt được, anh yêu cầu ly hôn với chị A.

Về con chung: Không có

Về tài sản chung: Anh không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Anh không yêu cầu giải quyết.

-*Bị đơn chị Dương Thị Thúy A trình bày:* Qua quen biết chị và anh T tiến đến hôn nhân, có tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán, nhưng không có đăng ký kết hôn.

Sau đám cưới do chị và anh T bất đồng quan điểm sống, anh T có tính gia trưởng, mọi cách sống phải tuân thu theo gia đình của anh T, từ đó mọi sinh hoạt của chị đều bị kiểm soát không thể chấp nhận được, vì vậy chị đã bỏ về nhà cha mẹ ruột sống từ ngày 02/2/2023 cho đến nay, mâu thuẩn ngày càng trầm trọng, chị cũng đồng ý ly hôn theo yêu cầu của anh T.

Về con chung: Không có

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Chị không yêu cầu giải quyết.

-*Ý kiến của nguyên đơn và bị đơn tại phiên tòa:* Tại phiên tòa nguyên đơn và bị đơn đồng ý thuận tình ly hôn. Về con chung, về tài sản chung, về nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết nguyên đơn xin rút lại yêu cầu được chia 07 chỉ vàng cưới 24K. Xét thấy đây là sự tự nguyện của nguyên đơn và không trái pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ yêu cầu này của nguyên đơn.

[2]. Xét về quan hệ hôn nhân: Anh T và chị A tiến đến hôn nhân, có tổ chức đám cưới vào ngày 11/01/2023 nhưng không có đăng ký kết hôn là vi phạm Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Do đó hôn nhân của anh chị là hôn nhân không hợp pháp.

[3]. Xét yêu cầu ly hôn của nguyên đơn: Anh T và chị A đều thừa nhận sau khi cưới anh chị có những bất đồng về quan điểm sống, dẫn đến mâu thuẩn trầm trọng nên anh chị không thể chung sống với nhau được nữa. Anh chị đồng ý thuận tình ly hôn, nhưng do anh chị không đăng ký kết hôn nên pháp luật không công nhận anh chị là vợ chồng.

[4]. Về con chung: Không có, các đương sự không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về tài sản chung, về nợ chung: Các đương sự không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Về án phí: Buộc nguyên đơn phải nộp tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 218, Điều 219, Điều 235, của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 9, Điều 14 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 27 của Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Đình chỉ yêu cầu của nguyên đơn Nguyễn Văn T về việc yêu cầu được chia 07 chỉ vàng cưới 24K.

Hậu quả của việc đình chỉ: Nguyên đơn có quyền khởi kiện lại theo quy định của pháp luật.

2. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận anh Nguyễn Văn T và chị Dương Thị Thúy A là vợ chồng.

3. Về con chung: Không có, các đương sự không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

5. Về nợ chung: Các đương sự không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

6. Về án phí: Buộc nguyên đơn nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Nguyên đơn đã nộp 1.135.000 đồng tiền tạm ứng theo biên lai số 0004753 ngày 23 tháng 02 năm 2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Hồ nên được khấu trừ. Hoàn trả lại cho nguyên đơn 835.000 đồng (Tám trăm ba mươi lăm ngàn đồng).

7. Quyền kháng cáo: Án xử có mặt nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
-TAND Tỉnh Vĩnh Long;
-VKSND huyện Long Hồ;
-CC THADS huyện Long Hồ;
-UBND xã P, H, L;
-Các đương sự trong vụ án;
-Lưu hồ sơ vụ án. /.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Công Bằng